

Số: 2984 /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 04 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Anh Tài, trú tại khối phố Trà Cai, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam**  
**(Lần hai)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013;

Xét đơn khiếu nại ghi ngày 20/4/2018 của ông Trần Anh Tài, trú tại khối phố Trà Cai, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ;

Xét Báo cáo số 97/BC-TTT ngày 01/8/2018 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông Trần Anh Tài; Công văn số 280/TTT-NV2 ngày 07/9/2018 của Thanh tra tỉnh về báo cáo kết quả đối thoại với công dân, Chủ tịch UBND tỉnh nhận thấy:

**I. Nội dung khiếu nại của ông Trần Anh Tài:**

Ông Trần Anh Tài khiếu nại đề nghị xem xét lại việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Quyết định số 10835/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 và Quyết định số 11112/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND thành phố Tam Kỳ, cụ thể như sau:

- Việc khấu trừ 50% tiền sử dụng đất trên giá trị đất ở được bồi thường (với số tiền 60.000.000 đồng) là không đúng quy định;

- Đề nghị bồi thường toàn bộ diện tích còn lại (sau khi đã trừ 200m<sup>2</sup> đất ở) theo giá đất vườn ao;

- Yêu cầu tính đúng việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất (nội dung đơn của ông có nêu: bảng tính giá trị bồi thường không đúng quy định, giá bồi thường thấp).

- Thu hồi của gia đình ông 200m<sup>2</sup> đất ở, bố trí tái định cư 150m<sup>2</sup>, ông đề nghị bù 50m<sup>2</sup> còn thiếu, phần chênh lệch này theo giá đất nơi ở mới.

## **II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu:**

Vụ việc đã được Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ giải quyết tại Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 với nội dung không công nhận khiếu nại của hộ ông Trần Anh Tài, nhưng ông Trần Anh Tài không thống nhất và tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

## **III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:**

### **1. Diễn biến vụ việc:**

Ngày 10/10/2017, UBND thành phố Tam Kỳ ban hành Quyết định số 10835/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ ông Trần Anh Tài để thực hiện dự án xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng Thái Bình, tại KCN Thuận Yên, phường Hòa Thuận. Theo đó, thu hồi diện tích 1.136,9m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 39, mảnh đo đạc chỉnh lý Bản đồ địa chính 34-2016, trong đó:

- Thu hồi 200m<sup>2</sup> đất ở đô thị và 498m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm hiện do hộ ông Trần Anh Tài đang quản lý, sử dụng;

- Thu hồi 438,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm hiện do UBND phường Hòa Thuận quản lý.

Cùng ngày 10/10/2017, UBND thành phố Tam Kỳ ban hành Quyết định số 10838/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng Thái Bình, tại KCN Thuận Yên.

Ngày 25/10/2017, UBND thành phố Tam Kỳ ban hành Quyết định số 11112/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Anh Tài với số tiền tổng cộng là 797.664.918 đồng. Trong đó: Bồi thường về đất: 297.768.000 đồng. Bao gồm: Đất ở: 300.000.000 đồng (200m<sup>2</sup> x 1.500.000đ/m<sup>2</sup> [giá đất cụ thể]); khấu trừ 50% tiền sử dụng đất ở là 60.000.000 đồng (Vị trí đất ở có giá 600.000đ/m<sup>2</sup>) = 240.000.000đ; Đất trồng cây lâu năm: 57.768.000 đồng (498m<sup>2</sup> x 116.000đ/m<sup>2</sup>). Phần còn lại là các bồi thường, hỗ trợ khác.

Về tái định cư: Theo phương án được phê duyệt tại Quyết định số 10838/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND thành phố Tam Kỳ, hộ ông Trần Anh Tài được bố trí 01 lô đất tái định cư với diện tích 150m<sup>2</sup>.

### **2. Nguồn gốc quá trình quản lý, sử dụng đất:**

#### **a) Nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng:**

Theo xác nhận của UBND phường Hòa Thuận: Ông Trần Anh Tài tự xây dựng nhà ở trên đất màu do cha mẹ cho (*cha là ông Trần Ngọc Dự*) trước ngày 01/7/2004 và sau ngày 15/10/1993. Liên quan đến việc sử dụng đất này, trước đây, khi Công ty Vinaconex 25 thực hiện bồi thường để xây dựng KCN Thuận Yên thì diện tích thửa đất trên trong hồ sơ bồi thường là 698m<sup>2</sup> (*ông Trần Anh Tài đã ký trong Biên bản kiểm kê ngày 24/10/2002*).

Qua kiểm tra hiện trạng, đối chiếu với hồ sơ bồi thường trước đây (do Ban Đền bù giải tỏa thị xã Tam Kỳ kiểm kê vào năm 2003) thì diện tích hiện tại ông Tài đang sử dụng lớn hơn diện tích kiểm kê trước đây là 438,9m<sup>2</sup>.

#### **b) Việc đăng ký kê khai:**

##### **- Theo hồ sơ 64/CP:**

Diện tích đất ông Trần Anh Tài đang khiếu nại thuộc một phần của thửa đất số 233, tờ bản đồ số 10, có diện tích 942m<sup>2</sup>, trong đó hộ ông Trần Ngọc Dự đăng ký 500m<sup>2</sup>, loại đất màu; UBND xã Tam Đàn đăng ký 442m<sup>2</sup>, loại đất màu (phần đất này

trước đây thuộc địa phận của xã Tam Đàn); phần diện tích đất còn lại thuộc thửa số 231, tờ bản đồ số 10, có diện tích 7.156m<sup>2</sup>, loại đất Quốc phòng do Trường bắn quân đội đăng ký chủ sử dụng (Sổ Đăng ký ruộng đất được lập ngày 03/4/1999).

- Theo hồ sơ 60/CP:

Diện tích đất liên quan đến đơn khiếu nại có số thửa 49, tờ bản đồ 113, diện tích 878,1m<sup>2</sup>, loại đất ODT do ông Trần Anh Tài đăng ký và một phần của thửa đất số 32, diện tích 15.731,2m<sup>2</sup>, loại đất RSM, do UBND phường Hòa Thuận đăng ký (Sổ Mục kê được duyệt ngày 02/4/2007 [Không có Sổ Địa chính]).

Theo biên bản kiểm kê đền bù giải tỏa và bản tính giá trị đền bù thiệt hại Công trình KCN Thuận Yên đã được ông Tài ký xác nhận thì diện tích đất màu hộ gia đình ông quản lý là 698m<sup>2</sup>; trên đất có nhà ở và các công trình phụ; do Ban Đền bù giải tỏa thị xã Tam Kỳ xác lập ngày 24/10/2002.

- Theo hồ sơ trích đo để thực hiện dự án:

Diện tích đất đang khiếu nại thuộc thửa đất số 39, Mảnh đo đạc chính lý Bản đồ địa chính số 34-2016; diện tích 1.136,9m<sup>2</sup>, do ông Trần Anh Tài đăng ký.

Như vậy, diện tích đất trong bản đồ đo vẽ thửa của dự án xây dựng Chi nhánh Công ty giống Thái Bình hiện nay tăng so với hồ sơ 60/CP là 258,8m<sup>2</sup> và tăng so với hồ sơ kiểm kê của Ban Đền bù giải tỏa thị xã Tam Kỳ trước đây là 438,9m<sup>2</sup>; phần diện tích tăng thêm này là do ông Tài tự mở rộng ranh giới thửa đất về phía sau (theo hồ sơ 64/CP thuộc thửa 231, tờ bản đồ số 10, diện tích 7.156m<sup>2</sup>, loại đất Quốc phòng; trên thửa đất này, trước đây do ông Trần Đình Bảng trồng cây lâu năm, vào năm 2003, ông Trần Đình Bảng đã nhận 100% tiền đền bù cây cối, hoa màu trên đất và vào năm 2015, khi thực hiện hỗ trợ dự án đường trục chính KCN Thuận Yên đoạn từ nút N4 đến N13 hộ ông Bảng đã nhận tiền hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo chủ trương là 10.000đ/m<sup>2</sup>). Đồng thời qua kiểm tra nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất của hộ ông Tài cho thấy:

- Phần diện tích 698m<sup>2</sup> là do hộ ông Trần Anh Tài sử dụng trước ngày 01/7/2004 và sau ngày 15/10/1993.

- Phần diện tích tăng thêm hiện nay tổng cộng là 438,9m<sup>2</sup> là do hộ ông Trần Anh Tài sử dụng sau ngày 01/7/2004. Theo trình bày và xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Hòa Thuận thì có việc hộ ông Trần Anh Tài tự coi nơi, lấn sang diện tích đất màu do UBND phường quản lý 438,9m<sup>2</sup> để sử dụng.

3. Về các nội dung khiếu nại:

a) Nội dung khiếu nại về việc khấu trừ 50% tiền sử dụng đất:

- Tại Điều 16 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định về "Bồi thường về đất cho người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất như sau:

1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 3, Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại các Điều 101 và 102 của Luật Đất đai và các Điều 20, 22, 23, 25, 27 và 28 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

15/5/2014 của Chính phủ thì được bồi thường về đất.

2. Trường hợp, người có đất thu hồi được bồi thường bằng tiền thì số tiền bồi thường phải trừ khoản tiền nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm lập, khấu trừ số tiền này của người sử dụng đất nộp vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định trước khi chi trả tiền bồi thường".

Và tại Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: "Thu tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất (cấp Giấy chứng nhận) cho hộ gia đình, cá nhân đối với đất đã sử dụng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 mà không có giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất và tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất không có một trong các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 22 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, nếu được cấp Giấy chứng nhận thì thu tiền sử dụng đất như sau:

a) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở thì phải nộp tiền sử dụng đất bằng 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất trong hạng mức giao đất ở theo giá đất quy định tại Bảng giá đất; đối với diện tích đất ở vượt hạng mức (nếu có) thì phải nộp bằng 100% tiền sử dụng đất theo giá đất quy định Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị định này tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền".

- Hộ ông Trần Anh Tài là người sử dụng đất không có giấy tờ về QSD đất và được UBND phường Hòa Thuận xác nhận sử dụng đất, xây dựng nhà ở vào năm 2000. Thực hiện thu hồi đất để xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng Thái Bình tại KCN Thuận Yên, hộ ông Trần Anh Tài được công nhận 200m<sup>2</sup> đất ở nên khi bồi thường, UBND thành phố Tam Kỳ lập thủ tục khấu trừ 50% tiền sử dụng đất của hộ ông Trần Anh Tài là đúng quy định.

b) Nội dung khiếu nại, yêu cầu bồi thường cho hộ ông Tài toàn bộ diện tích đất còn lại là 936,9m<sup>2</sup> (đã trừ 200m<sup>2</sup> đất ở) trên tổng số 1.136,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 39 - Mảnh đo đạc chính lý Bản đồ địa chính số 34-2016 theo loại đất vườn ao là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi vì:

- Hộ ông Trần Anh Tài khiếu nại yêu cầu bồi thường về đất nhưng không cung cấp được giấy tờ về QSD đất còn lại theo quy định.

- Theo hồ sơ quản lý đất đai và xác nhận nguồn gốc của UBND phường Hòa Thuận thì hộ ông Trần Anh Tài đang sử dụng 1.136,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 39 - Mảnh đo đạc chính lý Bản đồ địa chính số 34-2016; trong đó: Có 698m<sup>2</sup> đất quản lý, sử dụng trước ngày 01/7/2004 (có Biên bản kiểm kê đền bù giải tỏa, có chữ ký xác nhận của ông Tài); phần diện tích đất còn lại là 438,9m<sup>2</sup> (đã tính bồi thường đất CLN 498m<sup>2</sup>) không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh do hộ ông Trần Anh Tài quản lý, sử dụng trước ngày 01/7/2004. Do vậy, UBND thành phố Tam Kỳ không bồi thường cho hộ ông Trần Anh Tài đối với diện tích 438,9m<sup>2</sup> tăng thêm trong toàn bộ diện tích nêu trên là đúng quy định.

Việc UBND thành phố Tam Kỳ xác định diện tích đất 498m<sup>2</sup> để tính bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Tài theo loại đất cây lâu năm là có cơ sở.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013 “Đất vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân được xác định là đất ở phải trong cùng một thửa đất đang có nhà ở”. Khoản 5, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013 quy định “Đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 của Luật này mà đất đã sử dụng ổn định từ trước ngày 15/10/1993 thì diện tích đất ở được xác định theo mức quy định tại khoản 4 Điều này; trường hợp đất đã sử dụng ổn định kể từ ngày 15/10/1993 thì diện tích đất ở được xác định theo mức đất ở giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 143 và khoản 4 Điều 144 của Luật này”. Đồng thời, tại khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013 quy định “Phần diện tích đất vườn, ao còn lại sau khi đã xác định diện tích đất ở theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 của Điều này thì được xác định sử dụng vào mục đích hiện trạng đang sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này”. Thực tế, hiện trạng sử dụng của hộ ông Tài là đất màu, do cha ông Tài (ông Trần Ngọc Dữ) đăng ký theo hồ sơ 64/CP (500m<sup>2</sup>) không phù hợp với các quy định trên. Vì vậy, UBND thành phố Tam Kỳ không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Tài yêu cầu bồi thường theo giá đất vườn ao đối với diện tích đất còn lại là đúng quy định.

c) Nội dung khiếu nại, yêu cầu bồi thường vật kiến trúc theo đơn giá phù hợp với giá thị trường tại thời điểm bồi thường năm 2017 là không đúng quy định nên không có cơ sở để chấp nhận. Bởi vì:

Việc áp giá bồi thường, hỗ trợ là căn cứ theo các văn bản quy định của UBND tỉnh đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm có quyết định thu hồi đất. Dự án xây dựng Chi nhánh Công ty giống cây trồng Thái Bình được thực hiện tại thời điểm các Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 và Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh đang có hiệu lực pháp luật nên UBND thành phố Tam Kỳ căn cứ quy định của các quyết định nêu trên để áp giá tính bồi thường cho hộ ông Trần Anh Tài là đúng quy định.

Qua làm việc với cơ quan tham mưu, ông Tài yêu cầu xem xét về phần chái lợp tôn fibroximăng và phần tường chuồng heo xây cao trên 0,6m và qua kết quả kiểm tra, rà soát giá vật kiến trúc theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh đang có hiệu lực pháp luật, thì các cơ quan chức năng của UBND thành phố Tam Kỳ thừa nhận tính toán không đúng giá trị phần chái lợp tôn fibroximăng (UBND thành phố bồi thường chái lợp tôn fibroximăng theo giá hỗ trợ tháo dỡ, di dời: 70.000đ/m<sup>2</sup> thay vì tính giá bồi thường phần chái lợp tôn fibroximăng là 137.500đ/m<sup>2</sup>) và chưa tính bồi thường đối với phần tường xây của chuồng heo cao trên 0,6m.

Tuy nhiên, ngày 16/8/2018 UBND thành phố Tam Kỳ ban hành Quyết định số 4824/QĐ-UBND đã tính bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung phần chái lợp tôn fibroximăng và phần tường xây của chuồng heo cao trên 0,6m cho hộ ông Trần Anh Tài với tổng số tiền là 3.144.706 đồng.

d) Nội dung khiếu nại về việc bù chênh lệch diện tích đất ở 50m<sup>2</sup> (150m<sup>2</sup> đất tái định cư/200m<sup>2</sup> đất ở được bồi thường) theo giá đất nơi ở mới: Hiện nay, ông Trần Anh Tài chưa đăng ký nhận đất tái định cư; đồng thời, Trung tâm Phát

triển quỹ đất thành phố Tam Kỳ chưa triển khai việc tái định cư cho hộ gia đình ông Trần Anh Tài. Hơn nữa, giá đất ở nơi tái định cư chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt vì vậy chưa có cơ sở xem xét nội dung khiếu nại này.

#### **IV. Kết quả đối thoại:**

Tại buổi đối thoại ngày 24/8/2018, đại diện UBND thành phố Tam Kỳ đã thông báo cho hộ ông Trần Anh Tài biết việc ban hành quyết định bổ sung về bồi thường, hỗ trợ 02 hạng mục công trình gồm: chái lợp tôn fibroximăng và phần tường xây của chuồng heo cao trên 0,6m cho hộ ông Trần Anh Tài và ban hành văn bản đính chính lại Thông báo số 868/TB-UBND ngày 05/12/2017 của UBND thành phố Tam Kỳ về diện tích đất được áp giá bồi thường đối với hộ ông Trần Anh Tài. Tuy nhiên, hộ ông Trần Anh Tài không thống nhất với kết quả xác minh, đề xuất kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 97/BC-TTT ngày 01/8/2018, nhưng hộ ông Trần Anh Tài không cung cấp được hồ sơ, chứng cứ mới chứng minh cho việc khiếu nại của mình.

Các cơ quan tham gia buổi đối thoại thống nhất với kết quả xác minh, đề xuất kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 97/BC-TTT ngày 01/8/2018.

#### **V. Kết luận:**

- Việc UBND thành phố Tam Kỳ khấu trừ 50% tiền sử dụng đất của hộ ông Trần Anh Tài là đúng quy định.

- Nội dung đề nghị bồi thường toàn bộ diện tích còn lại (sau khi đã trừ 200m<sup>2</sup> đất ở) theo loại đất vườn ao là không có cơ sở chấp nhận.

- Về đơn giá bồi thường vật kiến trúc, UBND thành phố Tam Kỳ đã áp dụng đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Riêng đối với đề nghị xem xét lại việc tính bồi thường đối với phần chái lợp tôn fibroximăng và tường xây chuồng heo cao trên 0,6m, UBND thành phố Tam Kỳ đã ban hành Quyết định số 4824/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với 02 hạng mục công trình nêu trên cho hộ ông Trần Anh Tài với tổng số tiền là 3.144.706 đồng.

- Nội dung khiếu nại về việc bù chênh lệch diện tích đất ở 50m<sup>2</sup> là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1.**

- Không công nhận nội dung đơn khiếu nại ghi ngày 20/4/2018 của ông Trần Anh Tài, trú tại khối phố Trà Cai, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ. Vì không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

- Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Anh Tài, trú tại khối phố Trà Cai, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ.

**Điều 2.** UBND thành phố Tam Kỳ tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ về giải quyết khiếu nại của ông Trần Anh Tài và Quyết định số 4824/QĐ-UBND

ngày 16/8/2018 về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với 02 hạng mục công trình phần chái lợp tôn fibroximăng và phần tường xây của chuồng heo cao trên 0,6m cho hộ ông Trần Anh Tài theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu ông Trần Anh Tài không đồng ý thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ, Chủ tịch UBND phường Hòa Thuận, ông Trần Anh Tài, Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, NC, TD.

D:\Thanh\Chung\QD giai quyet KN\Tam Ky\Tran Anh Tai 09-18.doc

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**